

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Nguyễn Thanh Hiền

**GIẢI PHÁP ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG SẢN XUẤT,
BUÔN BÁN HÀNG GIẢ TẠI CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ
Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Thái Nguyên – 2012

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết phải nghiên cứu

Ngày nay, trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ đã và đang tạo ra nhiều thời cơ, thuận lợi cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội cũng như thúc đẩy mạnh mẽ quá trình sản xuất hàng hóa ở mỗi quốc gia. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi thì trong quá trình phát triển mỗi quốc gia cũng phải đương đầu với không ít khó khăn, thách thức trong đó có vấn nạn hàng giả. Ở Việt Nam trong những năm gần đây, lợi dụng chính sách mở cửa hội nhập về kinh tế và sự bất cập trong cơ chế, chính sách pháp luật, các hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng xâm phạm về sở hữu trí tuệ đang có chiều hướng gia tăng và ngày càng diễn biến phức tạp, tinh vi khó kiểm soát.

Hàng giả hiện nay có mặt ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội với mẫu mã đa dạng, phong phú và công nghệ, kỹ thuật sản xuất ngày càng hiện đại. Hàng giả đã và đang là nguy cơ gây thiệt hại lớn đối với nền sản xuất, tác động tiêu cực đến quá trình sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp và lợi ích người tiêu dùng. Chính vì vậy, đấu tranh ngăn chặn hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả đang trở thành một nhiệm vụ quan trọng, cấp bách nhằm đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của thị trường, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế cũng như bảo vệ lợi ích chính đáng của nhà sản xuất và người tiêu dùng.

Thái Nguyên là tỉnh nằm trong khu vực trung tâm vùng Việt Bắc, tiếp giáp với 6 tỉnh, thành phố, là cửa ngõ giao lưu kinh tế xã hội giữa vùng trung du miền núi với vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Trong những năm qua, cùng với quá trình phát triển kinh tế, tình hình sản xuất, buôn bán hàng giả trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có xu hướng gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp. Hàng giả xuất hiện tại địa bàn Thái Nguyên chủ yếu là được sản xuất ở địa bàn khác và sản xuất từ nước ngoài đưa vào kinh doanh trên thị trường. Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, các bộ ngành Trung ương, chỉ đạo của Tỉnh Ủy, UBND tỉnh Thái Nguyên lực lượng Quản lý thị trường đã thường xuyên duy trì và đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh chống các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả góp phần tích cực vào việc lành mạnh thị trường, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy

nhiên do nhiều lý do khách quan và chủ quan mà công tác chống hàng giả trong những năm qua tuy đã đạt được những kết quả đáng khích lệ song vẫn còn không ít khó khăn, tồn tại nên chưa ngăn chặn được triệt để những hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả đặc biệt là khi nền kinh tế ngày càng phát triển, xu thế hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng mạnh mẽ.

Qua quá trình làm việc tại Chi cục quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên từ những thực tế của công tác quản lý thị trường, tôi đã mạnh dạn lựa chọn đề tài: "*Giải pháp đấu tranh phòng chống sản xuất, buôn bán hàng giả tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên*".

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Nhằm nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về hàng giả, các quy định, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả và thực trạng của công tác đấu tranh chống sản xuất, buôn bán hàng giả của lực lượng Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên từ đó đề xuất những giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống sản xuất, buôn bán hàng giả góp phần vào việc ổn định thị trường, ngăn chặn và đẩy lùi các hành vi kinh doanh không lành mạnh, thúc đẩy sự phát triển thương mại và kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Mục tiêu cụ thể

1) Nêu được tổng quan về sản xuất, buôn bán hàng giả; làm rõ tác hại của sản xuất và buôn bán hàng giả và các nhân tố thúc đẩy hoạt động sản xuất buôn bán hàng giả ở nước ta hiện nay; đánh giá thực trạng sản xuất, buôn bán hàng giả trong thời gian qua và thực trạng chống sản xuất, buôn bán hàng giả.

2) Phân tích thực trạng công tác đấu tranh chống các hành vi xuất, buôn bán hàng giả tại Chi cục Quản lý thị trường Thái Nguyên qua đó làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến công tác chống sản xuất, buôn bán hàng giả giai đoạn 2009 - 2011;

3) Phân tích nguyên nhân tác động đến những kết quả đã làm được của công tác đấu tranh chống hàng giả; đồng thời rút ra những khó khăn, tồn tại và những bài học kinh nghiệm;

4) Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác đấu tranh

phòng chống sản xuất, buôn bán hàng giả tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới.

3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là công tác phòng chống sản xuất, buôn bán hàng giả tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 2009-2011.

4. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Đề tài được nghiên cứu tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên.

- Về thời gian: Số liệu nghiên cứu về kết quả công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý về hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2009 - 2011.

- Nội dung nghiên cứu: Do hạn chế về thời gian, kinh phí nên đề tài chỉ tập trung phân tích thực trạng công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý đối với các hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác đấu tranh chống hàng giả của lực lượng Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên, từ đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý Nhà nước về hàng giả, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế, thu hút đầu tư và bảo vệ lợi ích chung của toàn xã hội.

5. Ý nghĩa khoa học của đề tài

- Giải nghĩa, hệ thống hóa lý luận về hàng giả, cho thấy bản chất và những tác động của hàng giả, hàng nhái tới nền kinh tế, tới các doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Đề tài làm rõ tầm quan trọng của công tác quản lý nhà nước đối với nền kinh tế thị trường; làm nổi bật tầm quan trọng cũng như vai trò, trách nhiệm của lực lượng Quản lý thị trường đối với công tác chống hàng giả.

- Hoàn thiện và đưa ra được các biện pháp, giải pháp mới cho công tác đấu tranh chống sản xuất, buôn bán hàng giả trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ hội nhập.

6. Bố cục luận văn

Luận văn ngoài phần mở đầu và kết luận bao gồm 4 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về hàng giả và công tác đấu tranh chống sản xuất, buôn bán hàng giả

Chương 2: Phương pháp nghiên cứu

Chương 3: Thực trạng công tác đấu tranh phòng chống sản xuất, buôn bán hàng giả tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên

Chương 4: Các giải pháp hoàn thiện công tác đấu tranh phòng chống sản xuất, buôn bán hàng giả tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ HÀNG GIẢ VÀ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH CHỐNG SẢN XUẤT, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ

1.1. Cơ sở lý luận về hàng giả

1.1.1. Một số khái niệm về hàng giả

Hàng giả là một hiện tượng kinh tế - xã hội, tồn tại cùng với sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa, có rất nhiều khái niệm về hàng giả tuy nhiên tại Việt Nam mỗi giai đoạn của sự phát triển kinh tế - xã hội hàng giả được quy định tại một số văn bản pháp luật như sau:

** Theo Nghị định số 140-HĐBT ngày 25/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng quy định về kiểm tra, xử lý việc sản xuất buôn bán hàng giả:*

"Hàng giả là những sản phẩm, hàng hoá được sản xuất ra trái pháp luật có hình dáng giống như những sản phẩm, hàng hoá được Nhà nước cho phép sản xuất, nhập khẩu và tiêu thụ trên thị trường; hoặc những sản phẩm, hàng hoá không có giá trị sử dụng đúng với nguồn gốc, bản chất tự nhiên, tên gọi và công dụng của nó."

** Theo Thông tư Liên tịch số 10/2000/TTLT-BTM-BTC-BCA-BKHCMNT ngày 27/4/2000 của Bộ Thương mại, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 31/1999/CT-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả thì hàng hoá có một trong các dấu hiệu sau đây bị coi là hàng giả:*

"1. Hàng giả chất lượng hoặc công dụng:

1.1 Hàng hoá không có giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đúng như bản chất tự nhiên, tên gọi và công dụng của nó.

1.2 Hàng hoá đưa thêm tạp chất, chất phụ gia không được phép sử dụng làm thay đổi chất lượng; không có hoặc có ít dược chất, có chứa dược chất khác với tên dược chất ghi trên nhãn hoặc bao bì; không có hoặc không đủ hoạt chất, chất hữu hiệu không đủ gây nên công dụng; có hoạt chất, chất hữu hiệu khác với tên hoạt chất, chất hữu hiệu ghi trên bao bì.

1.3 Hàng hoá không đủ thành phần nguyên liệu hoặc bị thay thế bằng những nguyên liệu, phụ tùng khác không đảm bảo chất lượng so với tiêu chuẩn chất lượng

hàng hoá đã công bố, gây hậu quả xấu đối với sản xuất, sức khoẻ người, động vật, thực vật hoặc môi sinh, môi trường.

1.4 Hàng hoá thuộc danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng mà không thực hiện gây hậu quả đối với sản xuất, sức khoẻ người, động vật, thực vật hoặc môi sinh, môi trường.

1.5 Hàng hoá chưa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn mà sử dụng giấy chứng nhận hoặc dấu phù hợp tiêu chuẩn (đối với danh mục hàng hoá bắt buộc).

2. Giả về nhãn hiệu hàng hoá, kiểu dáng công nghiệp, nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá:

2.1 Hàng hoá có nhãn hiệu hàng hoá trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hoá của người khác đang được bảo hộ cho cùng loại hàng hoá kể cả nhãn hiệu hàng hoá đang được bảo hộ theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, mà không được phép của chủ nhãn hiệu.

2.2 Hàng hoá có dấu hiệu hoặc có bao bì mang dấu hiệu trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với tên thương mại được bảo hộ hoặc với tên gọi xuất xứ hàng hoá được bảo hộ.

2.3 Hàng hoá, bộ phận của hàng hoá có hình dáng bên ngoài trùng với kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ mà không được phép của chủ kiểu dáng công nghiệp.

2.4 Hàng hoá có dấu hiệu giả mạo về chỉ dẫn nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá gây hiểu sai lệch về nguồn gốc, nơi sản xuất, nơi đóng gói, lắp ráp hàng hoá.

3. Giả về nhãn hàng hoá

3.1 Hàng hoá có nhãn hàng hoá giống hệt hoặc tương tự với nhãn hàng hoá của cơ sở khác đã công bố.

3.2 Những chỉ tiêu ghi trên nhãn hàng hoá không phù hợp với chất lượng hàng hoá nhằm lừa dối người tiêu dùng.

3.3 Nội dung ghi trên nhãn bị cọ, tẩy xoá, sửa đổi, ghi không đúng thời hạn sử dụng để lừa dối khách hàng.

4. Các loại ấn phẩm đã in sử dụng vào việc sản xuất, tiêu thụ hàng giả:

Các loại đề can, tem sản phẩm, nhãn hàng hoá, mẫu nhãn hiệu hàng hoá, bao bì sản phẩm có dấu hiệu vi phạm như: trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn

hàng hoá cùng loại, với nhãn hiệu hàng hoá, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hoá được bảo hộ."

** Trải qua một thời gian dài đấu tranh chống các hoạt động sản xuất và buôn bán hàng giả, những quy định về hàng giả không ngừng được hoàn thiện để phù hợp với điều kiện thực tế. Hiện nay theo khoản 8 Điều 3 Nghị định số 06/2008/NĐ-CP ngày 16/01/2008 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại thì hàng giả bao gồm:*

a) Giả chất lượng và công dụng: Hàng hoá không có giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đúng với nguồn gốc, bản chất tự nhiên, tên gọi và công dụng của hàng hoá;

b) Giả mạo nhãn hàng hoá, bao bì hàng hoá: Hàng hoá giả mạo tên, địa chỉ của thương nhân khác trên nhãn hoặc bao bì cùng loại hàng hoá; hàng hoá giả mạo chỉ dẫn về nguồn gốc hàng hoá hoặc nơi sản xuất, đóng gói, lắp ráp trên nhãn hoặc bao bì hàng hoá;

c) Giả mạo về sở hữu trí tuệ theo quy định tại Điều 213 Luật Sở hữu trí tuệ bao gồm hàng hoá có gắn nhãn hiệu, dấu hiệu trùng hoặc khó phân biệt với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ dùng cho chính mặt hàng đó mà không được phép của chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc của tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý; hàng hoá là bản sao được sản xuất mà không được phép của chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan;

d) Các loại đề can, nhãn hàng hoá, bao bì hàng hoá, tem chất lượng, tem chống giả, phiếu bảo hành, niêm màng co hàng hoá có nội dung giả mạo tên, địa chỉ thương nhân, nguồn gốc hàng hoá, nơi sản xuất, đóng gói, lắp ráp hàng hoá (sau đây gọi tắt là tem, nhãn, bao bì hàng hoá giả);

đ) Đối với hàng hoá thuộc diện quản lý chuyên ngành nếu pháp luật có quy định riêng thì áp dụng các quy định đó để xác định hàng giả.

Ngoài ra còn có các quy định riêng về hàng giả:

- Thức ăn chăn nuôi giả là thức ăn chăn nuôi có hàm lượng, định lượng chất chính chỉ đạt 70% so với ngưỡng tối thiểu hoặc quá 20% trở lên so với ngưỡng tối đa của mức chất lượng đã công bố sản phẩm.

- Phân bón giả là loại phân bón có một trong các dấu hiệu sau: Sản xuất trái

pháp luật có hình dáng giống như loại phân bón được Nhà nước cho phép sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, giả, nhái về nhãn mác đối với loại phân bón đã được bảo hộ; không có giá trị sử dụng đúng với nguồn gốc, bản chất tự nhiên, tên gọi và công dụng theo tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc mức quy định trong Danh mục phân bón; hàm lượng định lượng tổng các chất dinh dưỡng chỉ đạt từ 0% đến 50% mức tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc mức quy định trong Danh mục phân bón.

- Dược phẩm giả là sản phẩm được sản xuất dưới dạng thuốc với ý đồ lừa đảo, thuộc một trong những trường hợp sau đây: Không có dược chất; có dược chất nhưng không đúng hàm lượng đã đăng ký; có dược chất khác với dược chất ghi trên nhãn; mạo tên, kiểu dáng công nghiệp của thuốc đã đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp của cơ sở sản xuất khác.

1.1.2. Quyền sở hữu trí tuệ và hàng hóa xâm phạm quyền Sở hữu trí tuệ

1.1.2.1. Quyền sở hữu trí tuệ

- Theo Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ: "Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng".

Một số khái niệm cụ thể:

+ Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

+ Quyền liên quan đến quyền tác giả (sau đây gọi là quyền liên quan) là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.

+ Quyền sở hữu công nghiệp là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh.

+ Quyền đối với giống cây trồng là quyền của tổ chức, cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển hoặc được hưởng quyền sở hữu.

+ Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ là chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ.

+ Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.

+ Tác phẩm phái sinh là tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn.

+ Tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã công bố là tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã được phát hành với sự đồng ý của chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan để phổ biến đến công chúng với một số lượng bản sao hợp lý.

+ Sao chép là việc tạo ra một hoặc nhiều bản sao của tác phẩm hoặc bản ghi âm, ghi hình bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc tạo bản sao dưới hình thức điện tử.

+ Phát sóng là việc truyền âm thanh hoặc hình ảnh hoặc cả âm thanh và hình ảnh của tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đến công chúng bằng phương tiện vô tuyến hoặc hữu tuyến, bao gồm cả việc truyền qua vệ tinh để công chúng có thể tiếp nhận được tại địa điểm và thời gian do chính họ lựa chọn.

+ Sáng chế là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên.

+ Kiểu dáng công nghiệp là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này.

+ Mạch tích hợp bán dẫn là sản phẩm dưới dạng thành phẩm hoặc bán thành phẩm, trong đó các phần tử với ít nhất một phần tử tích cực và một số hoặc tất cả các mối liên kết được gắn liền bên trong hoặc bên trên tấm vật liệu bán dẫn nhằm thực hiện chức năng điện tử. Mạch tích hợp đồng nghĩa với IC, chip và mạch vi điện tử.

+ Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn (sau đây gọi là thiết kế bố trí) là cấu trúc không gian của các phần tử mạch và mối liên kết các phần tử đó trong mạch tích hợp bán dẫn.

+ Nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.

+ Nhãn hiệu tập thể là nhãn hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các thành viên của tổ chức là chủ sở hữu nhãn hiệu đó với hàng hoá, dịch vụ của tổ